

# Interseal 547

Epoxy dễ chịu với bề mặt

**Mô tả Sản phẩm** Là loại sơn epoxy dùng cho bảo dưỡng, có nồng độ chất bay hơi thấp, hai thành phần, độ đậm đặc, độ rắn cao, dễ chịu với bề mặt.

**Công dụng** Dùng để sơn lên nhiều bề mặt bao gồm bề mặt thép rỉ được chuẩn bị bằng tay, bề mặt thép được bắn cát và phun nước, và nhiều bề mặt sơn đã cũ. Interseal 547 thích hợp để dùng cho cả công trình mới và bảo dưỡng, cung cấp khả năng bảo vệ chống ăn mòn tuyệt vời cho các công trình công nghiệp và công trình ngoài khơi, các nhà máy giấy và bột giấy, cầu sắt và các công trình công nghiệp thông thường tiếp xúc với môi trường bên ngoài.

|                                              |                             |                                                                                      |                           |                  |                    |
|----------------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------|--------------------|
| <b>Chi tiết Sản phẩm sơn Interseal 670HS</b> | <b>Màu</b>                  | Aluminium và các màu có sẵn                                                          |                           |                  |                    |
|                                              | <b>Độ bóng</b>              | Hơi bóng                                                                             |                           |                  |                    |
|                                              | <b>Dung lượng đặc</b>       | 82% ±3% (tùy thuộc vào màu)                                                          |                           |                  |                    |
|                                              | <b>Độ dày tiêu biểu</b>     | 100-200 micron (4-8 mil) khô tương đương<br>122-244 micron (4,9-9,8 mil) ướt         |                           |                  |                    |
|                                              | <b>Độ phủ lý thuyết</b>     | 8,20 m <sup>2</sup> /lít tại độ dày màng sơn khô 100 micron và dung lượng đặc ở trên |                           |                  |                    |
|                                              | <b>Độ phủ thực tế</b>       | Cho phép tỉ lệ hao hụt thích hợp                                                     |                           |                  |                    |
|                                              | <b>Phương pháp sơn</b>      | Phun chân không, phun thường, chổi quét, cọ lăn                                      |                           |                  |                    |
|                                              | <b>Thời gian khô</b>        | Thời gian sơn phủ giữa Interseal 547 với lớp sơn phủ chỉ định                        |                           |                  |                    |
|                                              | <b>Nhiệt độ bề mặt</b>      | <b>Thời gian khô bề mặt</b>                                                          | <b>Thời gian khô cứng</b> | <b>Tối thiểu</b> | <b>Tối đa</b>      |
|                                              | 25°C (77°F)<br>40°C (104°F) | 4 giờ<br>2 giờ                                                                       | 16 giờ<br>8 giờ           | 16 giờ<br>8 giờ  | 6 tháng<br>3 tháng |

|                              |                                 |                                  |                                      |                         |
|------------------------------|---------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------|-------------------------|
| <b>Các số liệu điều tiết</b> | <b>Điểm bốc cháy</b>            | Phần nền (Phần A)<br>36°C (97°F) | Chất làm khô (Phần B)<br>31°C (88°F) | Pha trộn<br>35°C (95°F) |
|                              | <b>Tỉ trọng</b>                 | 1,4 kg/l (11,7 lb/gal)           |                                      |                         |
|                              | <b>Nồng độ chất bay hơi VOC</b> | 180 g/l                          |                                      |                         |

Xem phần Đặc tính Sản phẩm để biết thêm chi tiết.

# Interseal 547

Epoxy để chịu với bề mặt

## Chuẩn bị Bề mặt

Hiệu suất của sản phẩm này sẽ phụ thuộc vào mức độ chuẩn bị bề mặt. Bề mặt phải sạch, khô và không có chất bẩn. Trước khi sơn, tất cả bề mặt phải được kiểm định và xử lý theo tiêu chuẩn ISO 8504:2000.

Bụi bám và muối hoà tan phải được loại bỏ. Dùng cọ lông cứng để loại bỏ bụi bám. Muối hòa tan phải được loại bỏ bằng rửa nước sạch.

### Làm sạch bằng cách phun cát

Làm sạch bằng phun cát tới tiêu chuẩn Sa2.5 (ISO 8501-1:2007) hay SSPC-SP6. Những khiếm khuyết bề mặt lộ ra trong quá trình phun cát, phải được trám, trét hoặc xử lý đúng quy cách.

Yêu cầu độ nhám bề mặt 50-75 micron (2-3 mil).

### Phun nước áp lực cao/ Phun cát ướt

Có thể sơn lên bề mặt được chuẩn bị đến tiêu chuẩn SA2.5 (ISO 8501-1:2007) hoặc SSPC-SP6 không bị rỉ hơn mức GB2.5M (tham khảo International Hydroblasting Standards) hoặc SB2.5M (tham khảo International Slurry blasting Standards)

### Làm sạch bằng tay hoặc máy mài

Làm sạch bằng tay hoặc máy mài đến tiêu chuẩn St2 (ISO 8501-1:2007) hoặc SSPC-SP2.

Lưu ý, tất cả vảy phải được loại bỏ và những khu vực không làm sạch được phải dùng súng bắn kim và đục đến tiêu chuẩn thấp nhất SA2 (ISO 8501-1:2007) hoặc SSPC-SP6. Thông thường, áp dụng cách này cho bề mặt rỉ cấp C hoặc D.

### Lớp sơn lâu ngày

Interseal 547 thích hợp sơn phủ lên nhiều lớp sơn lâu ngày nhưng còn nguyên vẹn, bám dính tốt. Lớp sơn bị bong tróc phải được loại bỏ lộ ra thép. Lớp phủ nhiều màu có thể cần phun cát nhẹ để cung cấp điểm bám dính. Xem Thông số sản phẩm để biết thêm chi tiết.

## Cách sơn

|                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                        |                                           |
|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|
| <b>Pha trộn</b>                  | Vật liệu trộn được đựng trong hai thùng. Luôn phải trộn vật liệu theo tỉ lệ tương ứng. Sơn đã trộn, phải được sử dụng trong khoảng thời gian sống chỉ định.<br>(1) Khuấy phần nền (Phần A) bằng máy khuấy<br>(2) Trộn toàn bộ chất làm khô (Phần B) vào phần nền (Phần A) và trộn kỹ bằng máy khuấy.                                                                        |                                                                                                        |                                           |
| <b>Tỉ lệ pha trộn</b>            | 4 phần : 1 phần theo dung tích                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                        |                                           |
| <b>Thời gian sống</b>            | 25°C (77°F)<br>90 phút                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 40°C (104°F)<br>60 phút                                                                                |                                           |
| <b>Phun chân không</b>           | Chỉ định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | - Cỡ đầu phun 0,45-0,58mm (18-23 thou)<br>- Tổng áp suất vòi phun không dưới 176 kg/cm² (2.503 p.s.i.) |                                           |
| <b>Phun thường (Bình áp lực)</b> | Chỉ định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Súng phun<br>Mũ<br>Đầu phun                                                                            | Devlbiss MBC hay JGA<br>704 hoặc 765<br>E |
| <b>Chổi</b>                      | Chỉ định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Độ dày tiêu biểu đạt được 75-125 micron (4-5 mil)                                                      |                                           |
| <b>Con lăn</b>                   | Chỉ định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Độ dày tiêu biểu đạt được 75-100 micron (3-4 mil)                                                      |                                           |
| <b>Dầu pha</b>                   | International GTA220 (hay GTA415)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Không được pha quá luật pháp môi trường địa phương cho phép.                                           |                                           |
| <b>Dầu rửa</b>                   | International GTA822 (hay GTA 415)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                        |                                           |
| <b>Ngừng công việc</b>           | Không để sơn dính trong ống, súng phun và thiết bị phun. Rửa kỹ thiết bị bằng dầu rửa International GTA822. Sơn đã pha trộn không được cất vào thùng và hàn kín và nếu công việc ngừng trong thời gian dài thì nên bắt đầu lại, sử dụng sơn mới pha trộn.                                                                                                                   |                                                                                                        |                                           |
| <b>Làm sạch</b>                  | Rửa sạch thiết bị ngay sau khi dùng bằng International GTA822. Thói quen tốt là nên thỉnh thoảng rửa thiết bị phun trong ngày. Tần số rửa thiết bị trong ngày phụ thuộc vào khối lượng phun, nhiệt độ và thời gian sơn, bao gồm cả thời gian chậm trễ công việc.<br><br>Mọi sơn thừa và các thùng hết sơn phải được vứt bỏ theo luật pháp/qui định thích ứng của từng vùng. |                                                                                                        |                                           |

# Interseal 547

Epoxy dễ chịu với bề mặt

## Đặc tính Sản phẩm

Để đạt được hiệu quả tối đa trên bề mặt được chuẩn bị bằng tay, nên sơn lót bằng chổi với phiên bản với chất màu aluminium để đảm bảo bề mặt thấm ướt đều bởi Interseal 547.

Độ dày màng sơn tối đa trong một lớp sơn đạt được tốt nhất bằng sơn chân không. Khi dùng các phương pháp khác ngoài phun chân không, khó đạt được độ dày màng sơn yêu cầu. Nhiệt độ cao hoặc thấp có thể cần phương pháp sơn đặc biệt để đạt được độ dày màng sơn tối đa. Sơn quá dày sẽ kéo dài thời gian sơn phủ với lớp sơn kế tiếp và thời gian xử lý.

Interseal 547 thích hợp sơn lên các hệ sơn epoxy, polyurethane để lâu ngày. Tuy nhiên, sản phẩm này không được chỉ định dùng ở hệ sơn thermoplastic đã được dùng như chlorinated rubber và vinyll. Tham khảo Sơn Bảo vệ International để biết thêm chi tiết.

Thi công ở điều kiện thời tiết thích hợp. Nhiệt độ bề mặt phải luôn luôn trên điểm sương 3°C (5°F). Giống như các loại sơn epoxy khác, Interseal 547 sẽ bị phân hóa và mất màu khi phơi sáng. Tuy nhiên hiện tượng này không ảnh hưởng đến tính chất chống ăn mòn. Tiếp xúc sớm với nước đọng sẽ gây đổi màu, đặc biệt ở các màu tối.

Độ bóng và thẩm mỹ sẽ tùy thuộc vào phương pháp thi công. Tránh dùng nhiều cách thi công nhất nếu có thể.

### Chất xúc tác đông rắn thay thế

Có sẵn chất đông rắn thay thế dùng cho môi trường hoạt động không khắc nghiệt và sẽ làm tăng năng suất, vui lòng tham khảo Sơn Bảo vệ International để biết thêm chi tiết.

| Nhiệt độ    | Thời gian khô bề mặt | Thời gian khô cứng | Thời gian phủ với lớp sơn phủ chỉ định |         |
|-------------|----------------------|--------------------|----------------------------------------|---------|
|             |                      |                    | Tối thiểu                              | Tối đa  |
| 15°C (59°F) | 6 giờ                | 12 giờ             | 12 giờ                                 | 6 tháng |
| 25°C (77°F) | 3 giờ                | 6 giờ              | 6 giờ                                  | 6 tháng |
| 35°C (95°F) | 2 giờ                | 3 giờ              | 3 giờ                                  | 3 tháng |

Lưu ý: Chỉ số VOC đề cập chỉ mang tính tham khảo. Chỉ số này còn thay đổi dựa trên các nhân tố như sự khác nhau về màu sắc và các dung sai bình thường trong sản xuất.

Các chất phụ gia phản ứng với phân tử nhẹ, mà một phần hình thành lên màng sơn trong những điều kiện khô bình thường, cũng sẽ ảnh hưởng tới chỉ số VOC được xác định bởi EPA Phương pháp 24.

## Khả năng phủ hợp của hệ sơn

Interseal 547 thông thường được sơn trực tiếp lên bề mặt thép. Tuy nhiên, nó cũng có thể được sơn lên bề mặt đã được sơn lót. Lớp sơn lót phù hợp:

Intergard 269  
Interplus 256

Khi cần lớp phủ thẩm mỹ, những sản phẩm phù hợp gồm:

Intergard 740  
Interthane 138  
Interthane 990

Có những loại sơn lót/phủ phù hợp khác. Tham khảo Sơn Bảo vệ International.

# Interseal 547

Epoxy dễ chịu với bề mặt

## Thông tin thêm

Thông tin thêm về các tiêu chuẩn công nghiệp, thuật ngữ và từ viết tắt được đề cập trong tờ thông báo sản phẩm có thể được tìm thấy trong các phần sau đây của cuốn thông tin về Sơn Bảo Vệ International:

- Các định nghĩa và thuật ngữ viết tắt
- Chuẩn bị bề mặt
- Cách sơn
- Độ phủ lý thuyết & thực tế

Khi được yêu cầu chúng tôi sẽ cung cấp đầy đủ về các thông tin này.

## An toàn

Sản phẩm này cần được áp dụng bởi thợ sơn chuyên nghiệp trong các điều kiện công nghiệp phù hợp với các khuyến cáo nêu trong bản thông báo này, bản thông báo về an toàn và các thông báo trên vỏ thùng, và không nên sử dụng mà không tham khảo bản thông báo về an toàn mà Sơn Bảo Vệ International cung cấp cho khách hàng

Mọi công việc liên quan đến việc thi công sơn hay đến việc sử dụng sản phẩm này phải được tiến hành phù hợp với những quy định và tiêu chuẩn về sức khỏe, an toàn và môi trường.

Trong trường hợp khi hàn, hay có ánh lửa khi cắt kim loại đã được sơn loại sản phẩm này, bụi và khói thải ra vì vậy phải sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân thích hợp và phải tiến hành ở nơi thông thoáng.

Nếu có sự nghi ngờ về tính phù hợp khi sử dụng sản phẩm này, nên tham khảo bộ phận Sơn Bảo Vệ International.

## Đóng thùng

|               |                            |                           |
|---------------|----------------------------|---------------------------|
| Đơn vị 20 lít | Interseal 547 Phần nền     | 16 lít trong thùng 20 lít |
|               | Interseal 547 Chất làm khô | 4 lít trong thùng 5 lít   |

Đối với các cỡ đóng thùng khác, xin liên hệ với bộ phận Sơn Bảo Vệ International.

## Trọng lượng Vận chuyển

|                   |                                                       |
|-------------------|-------------------------------------------------------|
| U.N. Shipping No. | UN 1263                                               |
| Đơn vị 20 lít     | 29,3kg Phần nền (Phần A) 4,16kg Chất làm khô (Phần B) |

## Bảo quản

|             |                                                                                                                                      |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Hạn sử dụng | 12 tháng tối thiểu tại 25°C (77°F). Tùy thuộc sau khi kiểm tra lại. Bảo quản trong điều kiện khô, mát, tránh nguồn nóng và nguồn lửa |
|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## Miễn trừ khiếu nại

Các thông tin này không tuyệt đối đầy đủ. Những ai sử dụng sản phẩm mà không tham khảo bằng văn bản tính phù hợp của sản phẩm cho mục đích của anh ta thì phải tự chịu rủi ro và chúng tôi không chịu trách nhiệm về hiệu quả sản phẩm cũng như các hư hỏng hoặc tổn thất (ngoài những rủi ro thương tật, tử vong do bất cẩn của chúng tôi) gây ra do cách sử dụng như vậy. Các thông tin trong bản thông báo này có thể thay đổi do kinh nghiệm sử dụng của chúng tôi cũng như do chính sách không ngừng hoàn thiện phát triển sản phẩm của International.

Chính sách của công ty là cập nhật sản phẩm hai năm một lần trừ khi có những thay đổi phát sinh cần thiết phải cập nhật trước thời hạn này. Trách nhiệm của người sử dụng là kiểm tra để đảm bảo thông báo sản phẩm anh ta đang sử dụng là bản hiện hành trước khi sử dụng sản phẩm. Phát hành: 14/04/2008